

法王如意宝·晋美彭措

心髓秘訣



*Bi quyết tinh túy của
Pháp Vương Jigme Phuntsok*



འཇམ་མཁའ་ལྷོ་ལྷོ་ལྷོ་



འཇམ་དབང་མཆོག་གི་མཛུགས་སྐྱོང་།

Bí quyết tinh túy của
Pháp Vương Jigme Phuntsok

Khai thị tại Canada năm 1993

Lời tác bạch của người dẫn chương trình	01
---	----

Pháp vương tụng

Kệ tán	03
--------	----

Phát biểu	06
-----------	----

Đầy đủ thuận duyên	07
--------------------	----

1 Sinh ra ở Nam Thiệm Bộ châu	07
-------------------------------	----

2 Có được thân người quý báu	08
------------------------------	----

3 Đức Phật xuất thế	09
---------------------	----

4 Phật đã thuyết pháp, Phật pháp trụ thế	09
--	----

5 Thượng sư đã nhiếp thụ	10
--------------------------	----

Ba loại tín tâm	11
-----------------	----

1 Thanh tịnh tín được sinh ra từ Phật bảo	12
---	----

2 Dục lạc tín được sinh ra từ Pháp bảo	20
--	----

3 Thắng giải tín được sinh ra từ Tam bảo	27
--	----

Quy y Tam bảo	29
---------------	----

LỜI TÁC BẠCH CỦA NGƯỜI DẪN CHƯƠNG TRÌNH:

Chào mừng đến với buổi trò chuyện với đại chúng của ngài Pháp vương Jigme Phuntsok ngày hôm nay. Ngài sinh năm 1933 tại miền Đông Bắc Tây Tạng. Gần đây, khoảng mười năm trước, Rinpoche bắt đầu tích cực ban pháp ở Tây Tạng, một xứ sở mà vào thời điểm đó vừa trải qua vài thập kỉ Phật giáo và việc tu trì Phật pháp bị suy thoái. Ngài được tin tưởng phó thác nhiệm vụ hoằng dương Phật giáo ở Trung Quốc và nhận trách nhiệm diu dắt hàng chục nghìn người Tây Tạng cũng

như nhiều người Hán bước vào cánh cửa Phật pháp trong những năm gần đây.

Chúng con vô cùng may mắn được ngài quang lâm chiều hôm nay, bởi vì chuyến đi của ngài đã diễn ra, đó là kết quả của một loạt những điều thần kì và những sự chuẩn bị mà về nhiều mặt không ai nghĩ chúng đã từng diễn ra. Dù có điều gì trong phút cuối gấp rút, kết quả của việc này là chúng con có nhân duyên mời ngài quang lâm trụ xứ của chúng con tại đây, Nova Scotia, một nhân duyên mà chúng con vô cùng cảm kích. Vì vậy, chúng con rất vui mừng và vinh dự khi đức Pháp vương đã có thể chấp nhận lời thỉnh cầu và đến đây ngày hôm nay để chia sẻ giáo pháp tuyệt diệu của ngài. Thay mặt cho tất cả đại chúng vân tập tại đây ngày hôm nay, chúng con gửi tới đức Pháp vương lời chào mừng nồng hậu nhất.

PHÁP VƯƠNG TỤNG:

Kệ tán

(Đỉnh lễ căn bản thượng sư)

Hoá thân của hết thầy chư Phật ba đời

Bậc phở chủ của hải hội mạn đà la và Phật bộ

*Đạo sư uy đức và cao quý từ tâm vô đẳng, bản sư
tôn quý,*

*Chỉ thành cung kính đỉnh lễ dưới đôi bàn chân vô
cầu của ngài*

*Con xin quy y ngài. Nguyện xin ban cho con uy
thần lực.*

(Đỉnh lễ bản sư Thích-ca Mâu-ni Phật)

*Ai có thể chán nhìn khuôn mặt cao quý của ngài?
Khuôn mặt quang minh tựa đoá hoa đang nở*

*Bao phần toả rạng – tướng hảo như cam lộ tưới
mát mắt chúng sinh*

*Cánh hoa từ bi lan toả rộng bao trùm khắp tam
giới*

*Ôi! Đáng pháp vương vô thượng, Bạch Liên Hoa,
hôm nay xin hãy đặt gót sen của ngài trong ao sen
của tâm con.*

(Đỉnh lễ Liên Hoa Sinh Đại Sĩ)

Trên một hòn đảo trên hồ nước xír Oddiyana

*Từ giữa đoá sen nhậm vận hoá hiện, là hoá thân
của hết thầy chư Phật*

*Rực rỡ cùng những công đức và các tướng tùy
hình*

Liên Hoa Sinh, xin hãy bảo hộ hồ sen của tâm con.

(Đỉnh lễ Vô Cấu Quang Tôn Giả)

Trong Pháp tận giới chứng mật ý Pháp thân

Trong Quang minh giới, thấy Phật độ Báo thân

Hiện hóa thân trước sở hóa quảng lợi chúng sinh

Đỉnh lễ trước tôn giả Pháp vương biến tri.

(Đỉnh lễ Mipham Rinpoche)

*Trí tuệ của đức Văn Thù, bậc Ngữ Sư Tử, khởi hiện
trong tâm ngài*

Tu hành trong đại nguyện Phổ Hiền

*Hoá hiện hạnh giác ngộ của chư Phật và các Pháp
vương tử*

Đạo sư Diệu Âm, con kính lễ dưới chân ngài.

(Đỉnh lễ Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi)

Thân tướng đồng tử toàn thiện

Điểm tô ánh sáng trí tuệ

Ngài xua tan bóng tối vô minh trên khắp thế gian

Đầu diện lễ túc đức Văn thù.

(Cầu nguyện Bồ-tát Văn Thù)

Giờ đây, với mong muốn làm lợi lạc quần sinh

*Con quán tưởng ngài ngự trên đoá sen tươi thắm
nơi tim con*

Ôi Đức Văn Thù, xin diệu âm cam lộ của ngài

Ban vinh quang cho tâm con.

Phát biểu

Cung kính lễ tán bản tôn thù thắng!

Ngày hôm nay, thầy sẽ giảng vài điều đơn giản về các chủ đề liên quan tới Phật giáo.

I

Đầy đủ thuận duyên

Mọi người nên biết rằng chúng ta bây giờ có cơ duyên vô cùng tốt. Vậy Cơ duyên đó tốt như thế nào?

1

Sinh ra ở Nam Thiệm Bộ châu

Chúng ta rất may mắn khi sinh ra ở Nam Thiệm Bộ châu, điều này rất khó có được. Nam Thiệm Bộ Châu có đầy đủ các điều kiện viên mãn để tu hành, các nơi khác như Đông Thắng Thần châu, Tây Ngu Hóa châu,

Bắc Cô Lô châu tuy thọ dụng viên mãn, cuộc sống vui vẻ nhưng lại không có duyên tu hành chính pháp. Cho nên nhất định phải biết rằng, Nam Thiệm Bộ châu thù thắng hơn các châu khác.

2

Có được thân người quý báu

Có được thân người quý báu ở Nam Thiệm Bộ châu, điều này cũng vô cùng hiếm có. Nếu như sinh ra ở các nơi như địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, phi thiên, những đau khổ ở các nơi này vô cùng khó chịu, hơn nữa không có cơ duyên tu hành Phật pháp, rất đáng thương. Nếu như sinh vào cõi trời, tuy khó được sinh về cõi này, ở đó vui sướng diệu kì, nhưng tán loạn phóng dật trong thời gian dài, cũng không có nhân duyên tu hành chính pháp. Không chỉ như vậy, giáo pháp đức Phật đã giảng như Thanh văn thừa, Bồ tát thừa, Mật thừa đều phải dựa vào thân người tu hành mới đạt được thành tựu. Còn các vị thiên nhân và các chúng sinh khác không có cơ duyên tu hành, cũng không thể khiến cho việc tu hành viên mãn. Vì thế, có được thân người còn thù thắng hơn có được thân người cõi trời, đức Phật đặc biệt hay tán thán thân người quý báu này. Là người

theo học Phật, hiện tại chúng ta có được thân người quý báu như vậy nên sinh khởi tâm đại hoan hỉ.

3

Đức Phật xuất thế

Gặp thời Phật xuất thế cũng vô cùng hiếm có. Vì sao vậy? Kiếp Phật xuất thế gọi là “minh kiếp”, kiếp Phật không hiện thân ở đời gọi là “ám kiếp”. Trong đó, ám kiếp thường xuyên lặp đi lặp lại, còn minh kiếp thì thoáng mới xuất hiện, cực kì khó gặp. Giống như trong hiện kiếp này có đức Phật Thích-ca xuất thế, cho nên kiếp này được gọi là minh kiếp, chúng sinh thời nay đầy đủ thuận duyên và cơ hội thù thắng tu hành Phật pháp, cực kì khó gặp.

4

Phật đã thuyết pháp, Phật pháp trụ thế

Sau khi Thế Tôn giảng lâm đã giảng kinh thuyết pháp cho chúng sinh, hơn nữa những giáo pháp này vẫn còn trụ thế, điều này cũng vô cùng khó có được. Mọi người nghĩ xem, sau khi Phật hiện thế ở đời ba lần chuyển pháp luân, Phật pháp vẫn còn trụ trên thế gian, đây là điều vô cùng đáng để vui mừng.

Thượng sư đã nhiếp thụ

Dù cho Phật đã truyền pháp, Phật pháp cũng trụ thế, nhưng muốn đạt được pháp nghĩa chân thực cần phải gặp được thượng sư thiện tri thức, nếu không, dựa vào tự lực muốn tu học tất cả Phật pháp là điều không thể. Chỉ có được thượng sư thiện tri thức nhiếp thụ mới có thể dựa vào lời Phật dạy tu hành chính pháp. Cho nên thiện tri thức càng khó gặp được. Hiện tại, chúng ta đã đầy đủ những thuận duyên như vậy: Sinh ra ở Nam Thiệm Bộ châu, Phật cũng đã xuất thế, còn giảng pháp thù thắng khó gặp được, Phật pháp đến nay vẫn chưa lụi tàn, còn trụ nơi thế gian, hơn nữa cũng đã gặp được thượng sư có thể khai thị chính pháp, không chỉ gặp được, thượng sư còn giảng kinh thuyết pháp, những cơ duyên tốt như vậy giống như hoa ưu đàm xuất hiện, là minh kiếp trong minh kiếp, chúng ta nên cảm thấy hoan hỉ!

II

Ba loại tín tâm

Sau khi có cơ duyên tốt như vậy, nếu muốn đạt được giải thoát, đầu tiên phải nói từ chính mình, tín tâm viên mãn là điều không thể thiếu. Cái gì gọi là tín tâm? Nó được chia ra làm ba loại thanh tịnh tín, dục lạc tín, thắng giải tín; duyên do Phật bảo sinh ra là thanh tịnh tín; duyên do Pháp bảo sinh ra là dục lạc tín, duyên do Tăng bảo sinh ra gọi là thắng giải tín. Cả ba loại đều phải cần sinh khởi.

1

Thanh tịnh tín được sinh ra từ Phật bảo

Sinh khởi tâm bất cộng hoan hỉ với đức Phật, được gọi là thanh tịnh tín. Nguyên nhân sinh khởi tâm hoan hỉ tới Phật là do trên đời này Phật không giống với Đại Tự Tại Thiên, Đế Thích Thiên, Phạm Thiên, không có cái gì có thể so sánh được với Phật, công đức vô cùng hiếm có. Phật có công đức gì không giống họ? Chỉ xét riêng trên phương diện trí tuệ, công đức Phật không ai sánh bằng, dù cho Bồ-tát đã đặng địa dùng ngàn vạn năm cũng không thể nói hết được. Chúng ta không có cách nào có thể biết hết công đức vô lượng vô biên của Phật, nhưng đối với các công đức vô cùng quan trọng, có ích lợi cho bản thân thì phải biết rõ. Chúng ta cần biết điều gì? Phật đã tuyên giảng phương pháp đạt được an lạc tạm thời của trời người, phương pháp đạt được quả vị Phật vô thượng cứu cánh, những công đức thù thắng như vậy chúng ta phải biết rõ, nếu không, dù cho Phật có nhiều công đức hơn nữa nhưng không có ích gì cho chúng ta, vậy thì sao lại sinh khởi tín tâm với ngài ấy cơ chứ? Giống như một số ông vua trên thế gian, tuy có quyền thế nhưng thần dân không có được lợi ích từ họ, vậy thì thích họ để làm gì? Bất kì một ông vua nào chỉ cần đem lại an lạc cho bách tính, như thế bách

tính mới vui mừng. Giống vậy, công đức của Phật có thể đem lại lợi ích cho chúng ta, chúng ta mới sinh tâm hoan hỷ với Phật. Chúng ta bắt buộc phải hiểu rõ các công đức như thế. Vậy công đức nào của Phật có lợi cho chúng ta? Chính là ba loại công đức bi, trí, lực.

1.1-Trí

Nếu đức Phật không thấu triệt phương pháp giúp vô biên chúng sinh đạt được an lạc, viễn li đau khổ, thì không có cách nào thực sự làm lợi ích chúng sinh. Nhưng đức Phật biến trí hết thấy vạn pháp, đây chính là công đức của trí.

1.2-Bi

Đức Phật tuy có vô tận trí tuệ nhưng nếu không có tâm đại bi cũng không thể làm lợi lạc hết thấy chúng sinh. Tỉ như một người trí tuệ siêu quần, nhưng trong tâm có ác niệm với người, hành vi tàn bạo, vậy anh ta có trí tuệ nhiều hơn nữa cũng không thể giúp đỡ người khác. Bởi thế, trên nền tảng đầy đủ trí tuệ cần phải có công đức đại bi. Phật có tâm đại bi như thế nào? Ví dụ, một người mẹ chỉ có đứa con độc nhất, tình yêu của bà dành cho con không có cách nào hình dung được, còn bi tâm của Phật dành cho chúng sinh, siêu vượt hơn trăm lần ngàn lần như vậy. Căn cứ vào đâu? Đức

Phật bất luận khi trong thời kì nhân địa tu hành, hay đã đạt được quả vị Phật viên mãn, vì lợi ích chúng sinh đều không tiếc thân thể và sinh mệnh của bản thân. Xưa kia Phật khi nhân địa tu hành thì sao? Lộc Uyển ở Varanasi, nơi Phật chuyển pháp luân lần thứ nhất, vì để cho chúng sinh có được lợi ích và vui sướng, ngài đã từng trong nhiều đời nhiều kiếp bố thí đầu mình. Đây là điều đích thân Phật nói khi đã thành đạo. Vậy chỉ có ở Varanasi mới như vậy sao? Không phải! Các nơi khác cho tới từng góc ngách, Phật vì lợi ích chúng sinh đã vô số lần bố thí qua máu thịt của mình. Nếu như Phật có bi tâm thiên vị, ví dụ như chỉ bảo hộ những người thân cận, quý trọng, hợp ý, hoặc đối với người có tâm cung kính, có tâm hoan hỉ với mình, còn đối với người khác thì không quan tâm, bi tâm như vậy là không bình đẳng. Nhưng bi tâm của Phật không như vậy, bi tâm của ngài như thế nào? Khi Phật tại thế, nếu như bên phải trời Đế Thích với tâm cung kính giáng hạ mưa bạch chiên đàn xuống, còn bên trái ma vương Ba Tuần với ác tâm giáng mưa vũ khí xuống thì tâm từ bi của đức Phật đối với hai người không có gì sai biệt, đều ở trong an lạc đạo vô thượng. Nếu như tình yêu thương của đức Phật chỉ dành cho các chúng sinh có thọ dụng viên mãn, dòng tộc cao quý, chứ không dành cho các

chúng sinh hèn kém đáng thương, không nơi nương tựa, đó là tình yêu thương hẹp hòi. Nhưng trên thực tế lại không phải vậy, sự bi mẫn của Phật đối với những người thiệt thòi hơn luôn sâu hơn những người có điều kiện tốt hơn. Không giống như những người nắm chính quyền, họ chỉ lợi ích hàng mấy trăm mấy ngàn người bên này nhưng lại không muốn làm lợi ích cho một hai người bên kia. Nhưng đức Phật dù cho vì một chúng sinh đáng thương, ngài có thể vô số lần bỏ thí máu thịt của mình cũng không oán thán hay hối hận. Từ vô thủy đến nay, Phật vì một chúng sinh vẫn bỏ thí như vậy, vô lượng số kiếp đều không sinh tâm chán bỏ, tình yêu thương như vậy mới chí cao vô thượng. Ví dụ, trong quá khứ khi đức Phật sinh ra làm một chúng sinh trong cõi địa ngục với cái tên Gia-ba-tạ-đạt. Ngài có một người bạn tên là Ca-mã-nhiệt-ba, hai người chịu khổ trong địa ngục. Ngục tốt bắt ép họ kéo xe và dùng binh khí đánh đập tàn bạo. Lúc này Gia-ba-tạ-đạt thầm nghĩ: “Hai người chịu khổ, chi bằng để một mình ta chịu thay.” Thế rồi bèn nói với ngục tốt: “Để một mình tôi kéo đi. Hãy tháo chiếc dây thừng trên người Ca-mã-nhiệt-ba và buộc nó lên người tôi, xin hãy để bạn tôi được an lạc.” Ngục tốt nghe xong bèn khởi tâm sân cực lớn, nói: “Nghịệp của chúng sinh trong địa

ngục tự làm tự chịu, ai có thể chịu thay được?” Dứt lời liền cầm chùy sắt đập mạnh vào đầu Gia-ba-tạ-đạt. Sau khi bị đánh chết, Gia-ba-tạ-đạt tái sinh về cõi trời tam thập tam. Chuyện này được ghi chép trong Truyện kí Phật-đà. Không chỉ những vậy, Đề-bà-đạt-đa cả đời ganh ghét hãm hại đức Phật, không chỉ trong một đời, thậm chí trong rất nhiều kiếp xa xưa đều nghĩ trăm phương ngàn kế hãm hại Phật. Đối với loại người như vậy, Phật vẫn không tiếc thân mình nhiều ích họ. Cho nên lòng từ bi của Phật đối với chúng sinh không thể dùng lời nói diễn đạt hết được.

1.3-Lực

Tuy nhiên Phật đầy đủ công đức trí & bi như vậy, nhưng nếu không có công đức lực cũng không được. Giống như một người mẹ không có đôi tay, tận mắt chứng kiến cảnh con bị ngã vào hồ nước mà không có cách nào cứu giúp, chỉ có bi tâm cũng không cách nào làm lợi ích chúng sinh. Vậy thì, năng lực của Phật như thế nào? Phật có công đức của thân, ngữ, ý đầy đủ ba loại năng lực.

A, Thân

Năng lực thân có những gì? Chúng sinh chỉ cần nhìn thấy Phật dù một lần cũng có thể thoát khỏi được

đau khổ của tam giới luân hồi, đi vào con đường giải thoát an lạc cứu cánh. Tận mắt nhìn thấy Phật có công đức như vậy, như nay Phật không còn tại thế, liệu vẫn còn khiến chúng sinh có được lợi ích như vậy chăng? Đương nhiên là có. Đức Phật từng nói: “Hoá hiện vô số tướng, khiến cho chúng sinh hành thiện pháp”, tức là Phật sẽ hoá hiện với các thân tướng không giống nhau làm lợi ích chúng sinh. Ví như các thân tướng của Phật còn có các bức tượng, tranh vẽ, đối với tượng Phật mà nói, bất luận là tháp xá lợi đức Phật, hay tượng Phật bằng vàng bạc, ngà voi, bùn đất, gỗ, đá, nếu chúng sinh đỉnh lễ, cúng dàng, phát nguyện thì không khác gì lễ bái chân thân của Phật, điều này đã được nói trong kinh Phật; còn nói từ góc độ tranh vẽ, bất luận vẽ thân tướng Phật trang nghiêm cũng tốt, chưa trang nghiêm cũng được, nếu có ai nhìn thấy đều có thể nhận được lợi ích bất khả tư nghị. Đối với thân tướng đức Phật, nếu chiêm ngưỡng lễ bái với tín tâm và lòng cung kính thì công đức không thể nghĩ bàn. Dù cho nhìn với tâm sân hận, nhờ nhân duyên đó mà trong tương lai không lâu cũng có thể đạt được quả vị Phật. Những điều này được tuyên thuyết tỉ mỉ rõ ràng trong các kinh điển.

B, Ngữ

Công đức ngữ của Phật, khi Ngài còn tại thế nếu có thể tận tai nghe lời ngài dạy, hoặc bây giờ thông qua việc một lòng một dạ cầu nguyện tới Phật, bất luận trong cảm thọ và tri giác hay giấc mộng đều tận mắt thấy tôn nhan và nghe ngài truyền pháp, những điều này nhanh chóng đạt được công đức thù thắng, và sau cùng sẽ đạt được quả vị Phật.

(Pháp vương cười và nói: “Cứ ngỡ các con không chuẩn bị micro cho thầy, thì ra để trong ngăn kéo, thầy không biết được. Ai đóng ngăn kéo vậy? Là hai con hay thầy?... Là thầy? Thầy không biết ở trong ngăn kéo, cứ ngỡ không có micro nên lớn tiếng giảng. Sau nghe thấy tiếng tút tút mới phát hiện thì ra ở ngay cạnh mình.” Đại chúng nghe xong cười lớn.)

Không chỉ Pháp mà Thế tôn đích thân tuyên thuyết, bao gồm cả các Phật pháp đã được ghi chép thành kinh điển, nếu có thể tận tai nghe thấy công đức cũng bất khả tư nghị, nhất định có thể tránh được cánh cửa dẫn tới ba đường ác, được trường thọ vô bệnh, thọ dụng viên mãn. Dù cho không có nhân duyên tận tai nghe Phật pháp, nhưng giống như các loài chim bay đã thú,

nếu nghe thấy tiếng pháp loa, tiếng trống khi truyền pháp cũng có thể thoát khỏi đau khổ luân hồi trong tương lai không xa, đạt được giải thoát.

C, Ý

Công đức ý của Phật như thế nào? Đức Phật đối với mỗi chúng sinh đều có tâm đại từ đại bi, sự nghiệp lợi tha vĩnh viễn không gián đoạn, giống như biển lớn không bao giờ rời xa sóng vỗ, đức Phật cũng không bao giờ bỏ mặc chúng sinh. Khi đức Phật hoá hiện ở mười phương sát độ, đối với chúng sinh thích hợp dùng thân Phật để độ, ngài sẽ dùng thân tướng Phật tới hóa độ; đối với chúng sinh thích hợp dùng thân Bồ-tát để độ, ngài sẽ dùng thân tướng Bồ-tát tới hóa độ; đối với chúng sinh thích hợp dùng thân Thanh văn, Duyên giác để độ, đức Phật sẽ dùng thân tướng Thanh văn, Duyên giác tới độ; đối với chúng sinh thích hợp dùng thân phi nhân để độ như chim muông, dã thú, cá tôm... Sẽ dùng thân tướng động vật tương ứng tới hóa độ... Tóm lại, đức Phật sẽ hóa hiện các loại thân tướng khác nhau để hóa độ chúng sinh. Không chỉ như vậy, Phật còn hóa hiện thành núi, cây, rừng già diển bày Phật pháp, đem lại vô lượng lợi ích cho chúng sinh. Đức Phật ngày đêm sáu thời thường hằng dùng các loại phương tiện làm lợi lạc tới mỗi chúng sinh, chưa bao giờ khiến chúng sinh

không có được lợi ích. Vì thế, chúng ta nên sinh khởi tâm hoan hỷ và cung kính tới Phật. Thầy lặp lại một lần nữa những điều đã nói vừa rồi: Nếu như không thấu triệt phương pháp làm lợi lạc chúng sinh, chưa chắc có người sẽ thích Phật, nhưng đức Phật có đầy đủ trí tuệ biến tri hết thấy vạn pháp; đức Phật tuy là bậc biến tri nhưng nếu không có tâm đại bi, cũng không thể dẫn đạo hóa độ chúng sinh, nhưng ngài có tâm đại bi vô lượng; đức Phật tuy có trí tuệ và đại bi, nếu không có năng lực hóa độ chúng sinh cũng không có cách nào lợi ích chúng sinh, nhưng Phật có đầy đủ năng lực vô ngại. Công đức bi, trí, lực vô song như vậy, duy chỉ có đức Phật là có đầy đủ, ngoài ra, bất kì ai ở bất kì thế giới nào cũng không thể có. Cho nên, sau khi chúng ta dùng tâm quan sát tỉ mỉ, ngoài những người có thân thể nhưng không có trái tim, trong đầu không có não, nếu không, bất kì ai cũng không thể không sinh khởi tín tâm tới Phật.

2

Dục lạc tín được sinh ra từ Pháp bảo

Dục lạc tín, chính là đối với giáo pháp mà đức Phật tuyên thuyết, phải nghĩ rằng “tu hành như vậy”. Nên tu hành như thế nào? Cần phải hành trì thiện pháp, đoạn

trừ bất thiện pháp. Thiện pháp gồm những gì? Nói đơn giản, không được có tâm làm tổn thương chúng sinh, phải tu trì tâm từ bi, đó là thiện pháp. Trái lại, nếu như đối với chúng sinh thượng, trung, hạ đẳng, có tâm hãm hại, hành vi thô bạo, đây đều gọi là bất thiện pháp. Đối với việc không làm hại chúng sinh, đức Phật từng nói “Sa môn tứ pháp”. Sa môn chính là chỉ những người theo học Phật, cho nên, bốn loại pháp này chúng ta cũng cần phải hành trì. Cụ thể bao gồm những pháp gì?

2.1, “Người khác giận mình không giận”, người khác sinh khởi tâm sân với mình, mình không khởi tâm sân với họ.

2.2, “Người khác mắng mình, mình không mắng lại”, người khác mắng mình như thế nào, mình cũng không đáp trả.

2. 3, “Người khác đánh mình, mình không đánh trả”, người khác dùng vũ khí, đá, gậy gộc đánh mình, nếu mình là đệ tử chân chính của Phật-đà thì không nên đánh trả.

2.4, “Họ tìm lỗi mình, mình không tìm lỗi họ”, người khác nói những lời không hay về cha mẹ mình,

nói mình nhìn xấu xí, cười nhạo mình không có tiền, nói mình là đạo tặc, kẻ lừa đảo...Bối móc những lỗi lầm, mình cũng không được làm những điều đó với họ, đi bối móc lỗi người. Trong Phật pháp có giảng rằng “lợi ích thắng lợi dâng cho người, thiệt thòi thất bại nhận về mình”, việc tốt, thắng lợi nhường cho người khác, thiệt thòi, thất bại thì nhận về mình. Nếu có thể hành trì Sa môn tứ pháp, chính là bậc đệ tử tốt nhất của đức Phật. Nếu không, chỉ là những đệ tử chỉ biết nói suông, trên thực tế trong tương tục không có bất kì một pháp nào trong Sa môn tứ pháp, thì chỉ là đệ tử trên tên gọi chứ không phải là đệ tử chân chính. Vậy thì, muốn thực hiện được Sa môn tứ pháp, chúng ta nên quán tu như thế nào? Ví dụ có một người hãm hại con, con không nên sinh tâm sân hận họ, dù cho con coi người đó như con cái, đối xử vô cùng tốt, không một chút lỗi lầm, nhưng lại bị họ làm hại, dù cho như vậy con cũng không nên sân hận. Giống như bà mẹ có một đứa con bị điên, dù nó có làm hại mẹ mình như thế nào thì mẹ vẫn không sân hận con, chỉ nghĩ rằng không biết bao giờ bệnh của con mới đỡ. Giống vậy, người từng chịu ân của mình quay sang làm hại mình, cũng cần nghĩ rằng không biết đến bao giờ họ mới có thể rời xa phiền não đạt được giải thoát. Nên tu tâm từ bi như thế. Nếu như

con từng hãm hại người khác, người khác hãm hại con, đây là việc rất bình thường, không nên vì đó mà sinh khởi tâm sân hận. Nhưng nếu lỗi nhỏ bé bằng cái kim con cũng không có, người khác lại đem đến sự hãm hại cực kì lớn tới con, thậm chí chặt đầu con, con cũng không được sinh khởi tâm sân hận, mà nên quán tưởng hết thấy khổ đau và toàn bộ tội nghiệp mà họ tạo sẽ trở quả nơi thân con, cần sinh khởi tâm lương thiện như vậy. Nếu có người bới móc lỗi con, cũng không được sinh khởi tâm sân hận. Dù cho tiếng xấu lan truyền hết các nước, người người mắng chửi, công kích con, con vẫn phải sinh tâm hoan hỉ với họ, đồng thời tán dương công đức của họ. Người ngang hàng với con hoặc địa vị cao hơn con, coi thường con là chuyện rất bình thường. Nhưng, nếu là người thấp hơn lại có các lời nhục mạ, con cũng không được sinh khởi tâm sân với họ, trái lại phải cung kính, bình thân tiếp thu. Đây chính là giáo pháp truyền thống của đức Phật. Pháp mà Phật tuyên thuyết đều là pháp không làm tổn thương người khác, tận lực làm lợi lạc chúng sinh, cho nên, đây chính là con đường hoà bình kì diệu và duy nhất. Hoặc có người nghĩ: “Giáo pháp của đức Phật quả thực rất tốt, nhưng có mấy người thực sự làm được, không có cách nào tu trì các pháp đó cả!” Thực ra có cách. Đương nhiên nếu

như mới bắt đầu mà yêu cầu làm được hết những điều đó, không cần nói tới những người mới bước chân vào Phật giáo như các con, đến ngay cả những thượng sư, những người Tây Tạng xuất gia như thầy cũng không cách nào làm cho tốt ráo. Nhưng, nếu có thể theo trình tự tu học Pháp yếu của đức Phật, không ngừng thay đổi thói quen của bản thân, dần dần hành trì cũng không phải là khó. Giống như một số thượng sư đức cao vọng trọng ở Tây Tạng, thà xả bỏ thân mạng cũng không làm tổn thương, ăn trộm tiền tài người khác, cơ bản sẽ không bao giờ làm những chuyện như vậy.

Các con từ nay về sau cũng cần gắng sức không làm hại tới sinh mệnh, không trộm tiền tài của bất kỳ một chúng sinh nào. Tuy nhiên, hoàn toàn không làm hại tới chúng sinh cũng tương đối khó, nhưng vẫn phải luyện tập dần dần, nỗ lực không làm hại chúng sinh. Đức Phật từng nói: “Nếu làm hại chúng sinh không phải là Sa-môn.” Nếu có tâm hãm hại người khác, hành vi thô bạo, căn bản không phải là đệ tử của đức Phật. Ngài còn nói: “Điều phục tự tâm, chớ nào loạn khuấy động tâm người, đó lời Phật dạy.” Cho nên, chúng ta phải tận lực hộ trì tâm của mình, không được nhiều loạn tâm người khác, điểm này nên hết sức nỗ lực thực hiện. Vậy thì, hộ trì tâm mình như thế nào? Trong tương tục có

những suy nghĩ không phù hợp với Phật pháp, bất luận là tâm sân hận nghiêm trọng, hay là tâm tham cực lớn, tâm đố kỵ với người, tâm ngạo mạn cho rằng mình tài giỏi hơn người, khi sinh khởi các niệm bất thiện như vậy cần phải nhận thức được chúng, sau đó lập tức chặt đứt sự tiếp nối của chúng, dùng chính niệm hộ trì tự tâm. Đồng thời, để phòng việc tái diễn sinh khởi các niệm phân biệt xấu xa đó còn cần phải cầu nguyện thượng sư, tam bảo gia trì. Làm thế nào để hộ trì tâm của người khác? Về thân, làm các hành vi không tốt với người; về khẩu có những lời thô bạo; về ý sinh khởi các niệm phân biệt đều làm nhiễu loạn tâm người khác. Nếu như chúng ta làm ra các hành vi xấu như vậy, tốt nhất là đoạn trừ từ gốc rễ, nếu không làm được, cũng phải sinh tâm hối hận: “Hãy! Là đệ tử đức Phật, ta không nên làm ra các hành vi nhiễu loạn người khác như vậy, về sau không được tái diễn nữa!” Từ đó trở đi phát lời thệ nguyện vững chắc. Đương nhiên, điều này cũng cần khẩn nguyện tới thượng sư, tam bảo.

Như vậy, có cần thiết phải hộ trì tâm mình, không nhiễu loạn tâm người không? Kiếp này sẽ trường thọ vô bệnh, thọ dụng tăng trưởng, tướng mạo trang nghiêm, đại chúng cung kính và các công đức khác, đời lai sẽ sinh về cõi sát độ thanh tịnh như thế giới Tây

phương Cực Lạc, sau cùng đạt được quả vị Phật, xa rời hết thầy đau khổ, đạt được an lạc viên mãn. Phật pháp như vậy, nếu một người có thể hành trì, thì người đó sẽ được an lạc, rời xa đau khổ; nếu một gia đình hành trì thì cả nhà sẽ được an lạc; nếu cả thành phố hành trì thì cả thành phố sẽ đạt được an lạc cứu cánh và tạm thời; nếu như một quốc gia hành trì thì cả nước viên mãn đủ đầy an lạc; nếu cả thế giới đều hành trì thì cả thế giới sẽ viên mãn hạnh phúc, an lạc, hoà bình, phồn vinh, từ đó không còn đau khổ.

Kì thực, bất luận là chúng sinh nào, ai cũng muốn được an lạc, rời xa khổ đau, không ai muốn mất đi an lạc để chịu khổ đau cả. Phương pháp khiến hết thầy chúng sinh rời xa khổ não đạt được an lạc, duy nhất chỉ có pháp của đức Phật tuyên thuyết. Giống như vừa nãy nói, nếu tư duy và quán sát tỉ mỉ, trừ phi là người có thân thể nhưng đầu không có não, không có tim gan, còn không, không ai không cung kính, không tin theo giáo pháp đức Phật dạy. Theo truyền thống của người dân Tây Tạng, sẽ gọi những người như vậy là “kẻ không não không tim”. Không phải là nói cơ thể họ không có tim, không có não. Đối với những người theo học Phật mà nói, cái gọi là tim, không phải là khối thịt trong cơ thể; cái gọi là não cũng không phải mấy cái

chất nhìn như sữa ở trong sọ. Ai có kiến giải chính xác thì người đó được gọi là “có tim có não”. Nếu các con cũng muốn có tim có não thì các con phải hiểu biết rõ ráo về Phật pháp và tu hành theo, nếu không, chỉ có ăn ngủ, đi đường, mặc quần áo... Những điều này không chứng minh được là con có tim có não, ai cũng không công nhận. Tóm lại, nếu duyên sinh khởi tín tâm từ Phật pháp thì được gọi là dục lạc tín.

3

Thắng giải tín được sinh ra từ Tam bảo

Tăng bảo chỉ những đệ tử theo học đức Phật. Trong đó, điều quan trọng duy nhất chính là vì lợi mình lợi người mà tinh cần nỗ lực. Những người theo học đức Phật được chia ra làm ba loại. Lấy Thiệm Bộ Châu mà nói, tăng chúng Tiểu thừa chính là không làm hại chúng sinh, tăng chúng Đại thừa không chỉ không làm hại chúng sinh mà còn phải làm lợi lạc chúng sinh, lợi lạc quần sinh, dễ dàng thực hiện, thành tựu nhanh chóng chính là tăng chúng Kim cương thừa.

(Khoảng thời gian dịch tiếng Anh, sau đó Pháp vương hỏi: “Thầy nói gì nhỉ? quên mất rồi...À! Đang

giảng về tãng chúng. Thầy vừa giảng gì nhi?...Đúng rồi, Tãng chúng có ba loại.”)

Ba loại tãng chúng này đều đáng để tin cậy, giống như một người lợi ích chúng sinh, không có ai không tin họ. Giống như con có một người bạn, khi ở trước mặt họ ca ngợi, cung kính con, khi ở sau lưng họ cũng tán dương con, một người bạn hết lòng giúp đỡ con, chắc chắn con sẽ tin tưởng họ. Còn có một số bạn, bề ngoài ca ngợi con, nhưng sau lưng lại nói xấu về con, hãm hại con đủ thứ, người bạn như vậy không ai tin tưởng. Cũng giống vậy, sinh khởi tín tâm với tãng bảo, nguyên nhân cũng ở đây.

Phía trên đã nói qua công đức của tam bảo.

III

Quy y Tam bảo

Các con có thích tam bảo không? Ai thích giờ tay, thầy xem có bao nhiêu người thích (mọi người lần lượt giờ tay)...Ai không thích tam bảo cũng giờ tay, (không ai giờ tay)...Vô cùng tốt, mọi người đều thích tam bảo, (đại chúng cười).

Hi vọng các con từ nay về sau, đời đời kiếp kiếp đều cầu nguyện tới đức Phật - bậc công đức viên mãn, hành trì chính pháp không làm hại chúng sinh, và làm bạn với tăng chúng hành trì chính pháp, trong tương tục

cần phải phát nguyện những lời thệ nguyện như vậy. Sau khi phát lời thệ nguyện, xin mời các con chấp tay lại, cùng thầy niệm những câu sau.

*(3 biến): Quy y Thượng sư,
Quy y Phật,
Quy y Pháp,
Quy y Tăng.*

Bây giờ các con đã có được giới thể của quy y (đại chúng cười).

Bắt đầu từ hôm nay, các con trở thành môn đồ Phật giáo đầy đủ pháp tướng. Từ bây giờ trở đi, các con làm bất kì pháp thế gian và xuất thế gian nào, đều loại bỏ được nghịch duyên, thành tựu sở nguyện, khi gặp phải các nghịch duyên do người, quỷ, thần gây ra, sẽ nhận được sự gia trì và bảo hộ của tam bảo. Nếu như các con không bỏ tam bảo, không chi kiếp này sẽ an lạc, đời vị lai cũng không phải sinh vào các đường ác như địa ngục, nga quỷ, bàng sinh. Tín tâm và những lời các con vừa phát nguyện, nếu có thể kiên định không thay đổi, thì cái thân người này sẽ trở nên có ý nghĩa hơn. Những người ngồi ở đây đa số là người Canada, cũng có một số người Mỹ, trong cuộc đời này của các con, ngày hôm nay là ngày có ý nghĩa nhất, thời khắc có được lợi ích

lớn nhất, thầy nghĩ các con sẽ không có ngày nào giống như ngày hôm nay. Vì sao thầy nói vậy? Trong sinh mệnh của các con, ngoài thứ bảy và chủ nhật nghỉ ngơi ra, hàng ngày tất bật với cơm ăn áo mặc, danh vọng tiền tài. Nỗ lực cả đời để kiếm được tiền như đại gia người Mỹ, David Rockefeller hầu như cũng không phải là vấn đề quá lớn. Nhưng, vấn đề bây giờ là; có tài sản, cơm ăn, áo mặc, danh vọng tiền bạc thì không có thành tựu gì đặc biệt, nỗ lực cả đời như vậy thì có ý nghĩa gì? So với thành quả nỗ lực cả đời, thì thành quả các con hôm nay nhận được còn thù thắng hơn (đại chúng cười). Ngồi đây có đại đa số người trước kia đã bước vào cửa Phật, cũng có một số người hôm nay mới vào, bất luận là người nào, mọi người cần phải sinh khởi tín tâm bất thoái với Phật pháp. Như vậy, việc thầy đến đây mới có ý nghĩa. Các con tham gia pháp hội lần này, thầy thấy rằng là một cơ duyên rất tốt. Sau khi mọi người quy y Phật, từ giờ trở đi, không được quên việc thường xuyên cầu nguyện tới đức Phật; sau khi quy y Pháp, cần nỗ lực làm bằng được việc không làm hại chúng sinh; sau khi quy y Tăng, cần phải sinh khởi tín tâm và lòng cung kính tới những người theo học đức Phật. Nếu làm được như vậy, sẽ giúp con thực hiện viên mãn các sở nguyện trong tâm. Chủ đề ngày hôm nay

ban tổ chức muốn thầy thuyết giảng về pháp từ bi và trí tuệ, trong thư thỉnh cầu cũng có viết như vậy. Nhưng thầy không giảng về từ bi và trí tuệ tầm thường, mà kết hợp với từ bi và trí tuệ của đức Phật để thuyết giảng, hi vọng mọi người dựa vào đó để làm lợi lạc quảng đại chúng sinh. Tài diễn thuyết của thầy không được tốt, âm thanh cũng không hay, về mặt này có thể các con không thích cho lắm, nhưng nội dung thầy đã giảng là những lời nói có ích lợi cho đời này và kiếp vị lai của các con, hi vọng các con ghi nhớ trong tim. Ngày hôm nay tạm thời dừng ở đây. Bài giảng ngày mai đã có sự sắp xếp, mong các con tiếp tục lắng nghe.



www.khenposodargye.org